

Số: 2244/QĐ-CTUBND

Hưng Yên, ngày 26 tháng 10 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ đợt II năm 2023

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại các Tờ trình: số 474/TTr-SNV ngày 03/10/2023; số 509/TTr-SNV ngày 25/10/2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã: Tiên Lữ, Mỹ Hào đợt II năm 2023 theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP cụ thể như sau:

1. Cán bộ cấp xã: 01 người (chính sách nghỉ hưu trước tuổi).

(Chi tiết tại Phụ lục I)

2. Viên chức trong biên chế được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao tại các đơn vị sự nghiệp công lập hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, trong đó:

- Chính sách thôi việc ngay: 01 người;

- Chính sách nghỉ hưu trước tuổi: 03 người.

(Chi tiết tại Phụ lục II)

### Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã: Tiên Lữ, Mỹ Hào kiểm tra trước khi ban hành quyết định nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc ngay đối với từng đối tượng tinh giản biên chế, bảo đảm theo đúng nguyên tắc, trình tự, thủ tục, hồ sơ, đối tượng thực hiện tinh giản biên chế đảm bảo quy định; đồng thời, thực hiện việc chi trả các chế độ, chính sách cho đối tượng tinh giản biên chế theo các quy định của Trung ương và của tỉnh.

2. Giao Sở Tài chính thẩm định dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh; trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí từ dự toán chi ngân sách Nhà

nước hằng năm để thực hiện việc chi trả chính sách cho đối tượng tinh giản biên chế theo quy định.

3. Giao Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, sử dụng số biên chế đã được tinh giản theo quy định; tổ chức kiểm tra, thanh tra theo thẩm quyền việc thực hiện tinh giản biên chế và các quy định có liên quan của các cơ quan, đơn vị.

4. Giao Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh hướng dẫn nghiệp vụ; chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, Bảo hiểm xã hội cấp huyện giải quyết chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội đối với đối tượng tinh giản biên chế theo quy định; xác nhận quá trình đóng bảo hiểm xã hội và có ý kiến xác định cá nhân chưa đủ điều kiện được hưởng lương hưu tính tới thời điểm xin nghỉ tinh giản biên chế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Nội vụ, Tài chính; Kho bạc nhà nước Hưng Yên, Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã: Tiên Lữ, Mỹ Hào; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các đối tượng tinh giản biên chế có tên trong Danh sách tại Điều 1 Quyết định này chịu trách nhiệm thi hành. *AV*

**Nơi nhận:** <sup>D</sup>

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Phòng Nội chính: Hoa;
- Lưu VT; NC<sup>D</sup>.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Quốc Văn**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HƯNG YÊN

Phụ lục I

DANH SÁCH CÁN BỘ CẤP XÃ THỰC HIỆN TÍNH GIẢN BIÊN CHẾ ĐỘ T II NĂM 2023  
(Kèm theo Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 26/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/ chức danh; Đơn vị công tác	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Lương theo ngạch, bậc trước liên kế		Tiền lương tháng hưởng (1000 đồng)	Tiền lương tháng để tính trợ cấp nghỉ hưu trước tuổi, do đóng bảo hiểm xã hội (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH	Tuổi khi giải quyết tính giản biên chế	Thời điểm tính giản biên chế	Được hưởng chính sách				Lý do tính giản biên chế	Ghi chú
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng						Chuyển sang làm việc ở các cơ sở không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thời gian việc ngay	Thời gian việc sau khi đi học nghề			
1	Bùi Văn Lập	24/10/1966	Trung cấp	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Lê Xá, huyện Tiên Lữ	3.26	01/6/2022	0.25	29/6/2021	3,06	01/6/2020	-	4.945.390	30 năm 01 tháng	57 tuổi 8 ngày	01/11/2023	x				Năm trước liên kế hoàn thành nhiệm vụ, cả nhân tự nguyện thực hiện tính giản biên chế và được cơ quan trực tiếp quản lý đồng ý.	

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HƯNG YÊN

Phụ lục II

DANH SÁCH VIÊN CHỨC THỰC HIỆN TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ ĐỢT II NĂM 2023  
(Kèm theo Quyết định số 824/QLĐ-UBND ngày 26/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm đđ sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ; Đơn vị công tác	Lương theo ngạch, bậc, chức danh, CV hiện hưởng	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Lương ngạch, bậc trước liên kê	Phụ cấp chức vụ (nếu có)	Tiền lương tháng hiện hưởng	Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp do đóng BHXH (đồng)	Số tháng, năm đóng BHXH	Tuổi khi giải quyết tình giản biên chế	Số tháng, năm về hưu trước hiện tình giản biên chế theo Nghị định 135	Thời điểm tính tình giản biên chế	Lý do tình giản							
																	Hệ số thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số điểm	Thời điểm hưởng	Hệ số điểm	Thời điểm hưởng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)
<b>I Nghi hưu trước tuổi</b>																							
1	Nguyễn Thị The	03/07/1970	Đại học	Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào	3,66	06/2020			23%	01/2023	3,33	06/2017	0,35	01/2019	-	7.077.804	23 năm 9 tháng	0	53 tuổi 3 tháng 28 ngày	4 năm 0 tháng 3 ngày	57 tuổi 4 tháng	01/11/2023	Năm học 2022-2023 đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ, cả nhân có đơn tự nguyện tình giản biên chế và được cơ quan trực tiếp quản lý đồng ý
2	Phạm Thị Hồng	16/09/1969	Đại học	Giáo viên Trường Tiểu Mỹ Hào	4,89	04/2020			32%	03/2023	4,58	04/2017			-	9.335.897	34 năm 2 tháng	0	54 tuổi 1 tháng 15 ngày	02 năm 10 tháng 16 ngày	57 tuổi	01/11/2023	Năm học 2022-2023 đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ, cả nhân có đơn tự nguyện tình giản biên chế và được cơ quan trực tiếp quản lý đồng ý
3	Lê Thị Thọ	15/12/1968	Trung cấp	Giáo viên Trường Mầm non Di Sĩ, thị xã Mỹ Hào	4,06	07/2021			24%	07/2023	3,86	07/2019			-	7.147.710	24 năm 10 tháng	0	54 tuổi 10 tháng 16 ngày	01 năm 9 tháng 15 ngày	56 tuổi 8 tháng	01/11/2023	Năm học 2022-2023 đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ, cả nhân có đơn tự nguyện tình giản biên chế và được cơ quan trực tiếp quản lý đồng ý
<b>II Thời việc ngay</b>																							
1	Phạm Thị Thắm	23/09/1974	Đại học	Giáo viên Trường Tiểu Tiên Lữ	4,32	09/2023			24%	12/2022	4,27	12/2020			9.642.240	7.537.642	26 năm 01 tháng	0	49 tuổi 08 ngày	-	59 tuổi 8 tháng	01/11/2023	Năm học 2022 - 2023 đánh giá hoàn thành nhiệm vụ và cả nhân tự nguyện thực hiện tình giản biên chế và được cơ quan trực tiếp quản lý đồng ý